TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

CÔNG NHẬN THỎA THUẬN

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 479/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; CCCD số: 001088040706 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2022; Nơi thường trú: Thôn A, xã Q, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số E ngõ G, phường T, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm Thu T1, sinh năm 1987; CCCD số: 035187012473 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/9/2023; Nơi thường trú: Số nhà I, ngõ Đ, phường V - Q, thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thu T1 quen nhau năm 2020 và có quan hệ tình cảm với nhau, trong thời gian đó chị T1 mang thai. Ngày 07/10/2024 tại Bệnh viện B chị T1 sinh một bé gái và dự định đặt tên con là Nguyễn Ngọc Thiên Ý.

Trong thời gian có quan hệ tình cảm với anh T thì chị Pham Thu T2 đang có quan hệ hôn nhân với anh Hoàng Anh T3. Ngày 12/3/2026, chị T2 và anh T3 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 202/2026/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội. Tại Quyết định nêu trên phần con chung chị T2 và anh T3 xác nhận với nhau có 03 con chung

là: Hoàng Bảo N, Hoàng Bảo M và Hoàng Bảo Q không có cháu Nguyễn Ngọc Thiên Ý.

Tại kết quả phân tích ADN ngày 13/4/2026 của Trung tâm phân tích LOCI ADN – Công ty TNHH L đã kết luận: "Người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Văn T và người có mẫu ADN ký hiệu Nguyễn Ngọc Thiên Ý **có cùng quan hệ huyết thống Cha – Con**.".

Nay để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T, cháu Thiên Ý và chị T2. Anh T và chị T2 thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội căn cứ vào lời khai xác nhận của anh T, chị T2 và kết quả phân tích ADN của Trung tâm phân tích L – Công ty TNHH L xác định anh Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Ngọc Thiên Ý có cùng quan hệ huyết thống C – Con.

Căn cứ vào kết quả phân tích ADN ngày 13/4/2026 của Trung tâm phân tích LOCI ADN – Công ty TNHH L và lời khai xác nhận của anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thu T1.

Xác định anh Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Ngọc Thiên Ý **có cùng quan hệ huyết thống C – Con**.

Anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thu T1 và cháu Nguyễn Ngọc Thiên Ý có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục pháp lý về khai nhận cha con, làm thủ tục khai sinh cho các Nguyễn Ngọc Thiên Ý.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS nhân dân khu vực 2- Hà Nội.
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Hà Nội.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường

TAND KHU VỰC 2

ODG220426.TL.QDBA 1477